| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐÔNG HÒA**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Đông Hòa, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

Số: 210/2024/QĐST-HNGĐ

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 348/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn P, xã X, thị xã Đ, tỉnh P.

**Bị đơn:** ông Nguyễn H, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn P, xã X, thị xã Đ, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và bị đơn ông Nguyễn H.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và bị đơn ông Nguyễn H thống nhất có 02 con chung Nguyễn M – sinh ngày 24/9/2002, Nguyễn Kim T – sinh ngày 02/5/2006. Con chung Nguyễn M, Nguyễn Kim T đều đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia

đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0003552 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh P nên được hoàn lại 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh P;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- UBND xã X, thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Xuân Huy**